

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Mai Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

**1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.**

**2. Ông Huỳnh Quới.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q

Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/HS-ST ngày 19.4.2022 đối với bị cáo.

**Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984. Tại: T, Q. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, thôn T, xã B, T, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn T (sinh năm 1955) và bà Huỳnh Thị N (sinh năm 1955); Chồng: Nguyễn Duy T (sinh năm 1985) và 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên Tòa

**- Người bị hại:**

Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Q.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1985.

Trú tại: Tổ 2, thôn T, xã B, huyện T.

(Tại phiên Tòa bị cáo có mặt. Chị T có đơn xin phép vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/12/2021, Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 92H1-142.94 (xe này của anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1985, trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Q, là chồng H) để đi xin việc làm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe đến quán nước đối diện với nhà văn hóa thôn Ly 1, xã Ng, huyện T, tỉnh Q thì dừng xe lại. H dựng xe bên lề đường và vào

quán uống nước. H quan sát thấy có nhiều xe mô tô dựng trên lề đường (gần tiệm sửa xe ba bánh Thuận Trọng) nhưng không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đứng dậy đi về phía chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Grande, màu xanh lá cây, BKS 92F1-478.03 của chị Huỳnh Thị T, H dùng tay mở yên xe (*yên xe không bị khóa*) và lấy được một túi ni lông bên trong đựng hộp giấy carton chứa thẻ cào (card) điện thoại các loại gồm: 05 thẻ card Viettel in mệnh giá 200.000 đồng, 155 thẻ card Viettel in mệnh giá 100.000 đồng, 424 thẻ card Viettel in mệnh giá 50.000 đồng, 1068 thẻ card Viettel in mệnh giá 20.000 đồng. Sau đó Hạnh điều khiển xe mô tô BKS: 92H1-142.94 đi về nhà. Khi đi được khoảng 500 mét đến một bãi đất trống thì H dừng xe lại lấy tất cả các card Viettel vừa trộm được bỏ vào túi ni lông rồi cất trong túi xách của H và vứt bỏ hộp carton, H tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà, H đem tất cả các card Viettel vừa trộm cắp được cất trong tủ ở phòng ngủ và lấy 02 thẻ card điện thoại Viettel mệnh giá 200.000 đồng, 02 thẻ card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng ra cào để nạp tiền vào điện thoại nhưng không được.

Sau khi phát hiện bị mất các card Viettel, chị Huỳnh Thị T đến Công an xã B Ng trình báo sự việc. Qua kiểm tra hình ảnh camera của tiệm sửa xe ba bánh Thuận Trọng, Công an xã Ng, huyện T mời H lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 11/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Thị H, thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo1916, màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViSmart Bee, màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐG ngày 28/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T xác định giá trị của 05 (năm) thẻ card Viettel mệnh giá 200.000 đồng, 155 (một trăm năm mươi lăm) thẻ card Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 424 (bốn trăm hai mươi bốn) thẻ card Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 1068 (một nghìn không trăm sáu mươi tám) thẻ card Viettel mệnh giá từ 20.000 đồng, có tổng giá trị **56.484.000 đồng** (năm mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 30/CT- VKS ngày 17.4.2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hạnh về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS. Căn cứ vào lời khai và chứng cứ trong hồ sơ cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX : Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xử phạt Nguyễn Thị H từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp bản án số 46/HSST/2021 ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo phải chịu chung mức hình phạt tù của hai bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên : Trả lại 01 (một) mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu trắng, có kính chắn gió; 01 (một) áo khoác màu xanh cho Nguyễn Thị H; Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ đen, BKS 92H1-142.94 cho anh Nguyễn Duy T; Đối với 01 (một) đĩa CD.R màu vàng đồng bên trong có chứa dữ liệu nội dung liên quan đến vụ án đề nghị Hội đồng xét xử lưu giữ theo hồ sơ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là sai trái, nhưng do điều kiện khó khăn và phải lo cho các con đang độ tuổi ăn học nên đã lỡ phạm tội. Mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo lo cho con cái đang độ tuổi ăn học và lo cho gia đình cũng như có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Đồng thời xin cho hoãn thi hành án để có điều kiện nuôi con đủ 36 tháng, rồi mới đi thi hành các bản án trên.

Người bị hại vắng mặt, nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cũng như theo quan điểm của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay. Vào chiều ngày 9/12/2021 sau khi đi xin việc làm về, bị cáo thấy có nhiều xe dựng bên lề đường không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm, bị cáo đến xe của chị Huỳnh Thị T dùng tay mở yên xe để lấy trộm 05 (năm) thẻ card Viettel in mệnh giá 200.000 đồng; 155 (một trăm năm mươi lăm) thẻ card Viettel in mệnh giá 100.000 đồng; 424 (bốn trăm hai mươi bốn) thẻ card Viettel in mệnh giá 50.000 đồng; 1068 (một nghìn không trăm sáu mươi tám) thẻ card Viettel in mệnh giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **56.484.000 đồng** (năm mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Do đó, VKSND huyện T đã truy tố bị cáo về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò trách nhiệm của bị cáo trong vụ án thì thấy:*

Quyền sở hữu hợp pháp của công dân đối với tài sản luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm một cách bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Hiện nay, hành vi phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện ngày càng diễn biến phức tạp, phần lớn đối tượng thực hiện hành vi phạm tội là lợi dụng sự chủ quan, mất cảnh giác của các chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý và bảo vệ tài sản. Nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp của bị hại. Hành vi mà bị cáo thực hiện tưởng chừng đơn giản nhưng xét về mặt xã hội lại rất nguy hiểm, gây ra một hệ lụy không nhỏ cho tầng lớp thanh thiếu niên, cổ súy mạnh mẽ cho lối sống ăn chơi đua đòi, thích hưởng thụ nhưng không lao động bằng chính mồ hôi, công sức của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây tư tưởng hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, nên cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

*Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo đã có một tiền án vào ngày 28/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173. Bị cáo đang trong thời gian thử thách án treo nhưng lại tiếp tục có hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, do đó khi lượng hình cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, bị cáo đã rất ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình. Điều kiện gia đình bị cáo khó khăn, bản thân không có công ăn việc làm ổn định và phải nuôi nhiều con đang độ tuổi ăn học, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS cần phải áp dụng khi lượng hình cho bị cáo để giảm bớt một phần hình phạt.

Đối với anh Nguyễn Duy T (chủ xe mô tô BKS: 92H1-142.94), qua điều tra xác định anh T không biết việc bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý đối với anh T là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã lấy lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã thu giữ 01 (một) mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu trắng, có kính chắn gió; 01 (một) áo khoác màu xanh cho Nguyễn Thị H; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ đen, BKS 92H1-142.94 đúng tên đăng ký anh Nguyễn Duy T; 01 (một) đĩa CD.R màu vàng đồng bên trong có chứa dữ liệu nội dung liên quan đến vụ án.

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu trắng, có kính chắn gió; 01 (một) áo khoác màu xanh của Nguyễn Thị H đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo; Riêng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ đen, BKS 92H1-142.94 do anh Nguyễn Duy T đứng tên đăng ký, khi giao cho bị cáo H đi anh không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm, nên không có cơ sở xử lý mà phải trả lại cho anh T là phù hợp. Đối với 01 (một) đĩa CD.R màu vàng đồng bên trong có chứa dữ liệu nội dung liên quan đến vụ án. Do đó cần phải tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

$V \times c, c \text{ lần } tr^n;$

### **Quyết định:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 27 ( Hai mươi bảy) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt tù của bản án số 46/2021 ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 (chín) tháng tù treo thành tù giam. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt đi thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả 01 (một) mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu trắng, có kính chắn gió; 01 (một) áo khoác màu xanh của Nguyễn Thị H. Tuyên trả cho anh Nguyễn Duy T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ đen, BKS 92H1-142.94 do anh Nguyễn Duy T đứng tên đăng ký.

Tiếp tục lưu giữ 01 đĩa CD-R màu vàng đồng bên trong có chứa dữ liệu nội dung liên quan đến vụ án, theo hồ sơ vụ án này.

Tất cả các tang vật hiện đang lưu giữ tại cơ quan thi hành án.

**4/ Án phí Hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17.5.2022).

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

*Đã ký và đóng dấu*

**Trần Mai Hùng**